

TTH

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

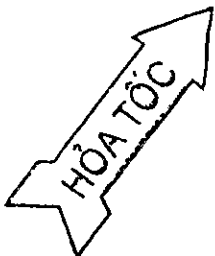
Số: 57/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 20/02/2024

THÔNG BÁO

Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về Đề án  
chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam



Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về Đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam (Đề án). Tham dự cuộc họp có các Phó Thủ tướng Chính phủ: Lê Minh Khái, Trần Hồng Hà, Trần Lưu Quang; Bộ trưởng các Bộ, cơ quan: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, lãnh đạo các bộ, cơ quan: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Thông tin và Truyền thông, Ngoại giao, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đại diện lãnh đạo các bộ: Quốc phòng, Lao động - Thương binh và Xã hội và Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Sau khi nghe Bộ Giao thông vận tải báo cáo về quá trình xây dựng và nội dung Đề án, ý kiến của các bộ, cơ quan dự họp, phát biểu của các Phó Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Chính phủ thống nhất kết luận như sau:

1. Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Giao thông vận tải đã rất nỗ lực triển khai các công việc, nhiệm vụ được giao, đạt nhiều kết quả tích cực, trong đó đã hoàn thành 05 quy hoạch ngành, triển khai quyết liệt các dự án đường cao tốc, giải ngân tốt vốn đầu tư công.

Hoan nghênh Bộ Giao thông vận tải đã tích cực xây dựng, chuẩn bị Đề án bám sát Kết luận số 49-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kết luận số 49-KL/TW), các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

2. Về nội dung Đề án:

Bộ Giao thông vận tải tiếp tục bám sát Nghị quyết của Trung ương Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan dự họp, khẩn trương hoàn thiện Đề án. Trong đó, lưu ý một số vấn đề sau đây:

a) Về quan điểm: Xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao phải bảo đảm yếu tố hiện đại, đồng bộ, bền vững theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 49-KL/TW. Nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt tốc độ cao phải đặt trong tổng thể phát triển quy hoạch, dự báo chiến lược về nhu cầu của cả 05 phương thức giao thông: hàng không, đường bộ, đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa trong dài hạn. Phân tích lợi thế của từng phương thức, qua đó làm rõ ưu điểm của vận tải đường sắt tốc độ cao là tập trung vào vận chuyển hành khách, tương hỗ với vận tải hàng không, chỉ vận chuyển hàng hóa trong trường hợp cần thiết. Vận chuyển hàng hóa chủ yếu tập trung: (i) đường sắt hiện tại; (ii) hàng hải; (iii) vận tải thủy ven bờ; (iii) đường bộ. Trên cơ sở đó, đánh giá, giải trình thuyết phục việc đề xuất phương án đầu tư.

b) Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu việc mở rộng phạm vi thêm đoạn tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ.

c) Về kịch bản đầu tư:

Bộ Giao thông vận tải tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, lấy ý kiến chuyên gia rộng rãi để lựa chọn phương án phù hợp nhất (so sánh phương án đồng thời vận tải hành khách và vận tải hàng hóa; phương án chỉ vận tải hành khách); Tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam vận tải hành khách, còn hàng hóa chủ yếu vận tải bằng đường biển (cảng biển, bến thủy nội địa) và nâng cấp tuyến đường sắt hiện có.

d) Về hướng tuyến: Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, rà soát kỹ hướng tuyến để bảo đảm hướng tuyến thẳng nhất có thể, đồng thời tạo không gian mới. Nghiên cứu thêm việc giảm số lượng ga để giảm chi phí.

đ) Về giải pháp: Hoàn thiện cơ chế, chính sách theo đúng tinh thần Kết luận số 49-KL/TW. Tập trung hoàn thiện thể chế, trong đó bao gồm Luật Đường sắt sửa đổi, quy định về đường sắt tốc độ cao; cơ chế huy động nguồn lực (ngân sách nhà nước là chính nhưng cần tổng hợp các nguồn lực với việc kết hợp nguồn thu từ giá trị gia tăng phát triển đô thị, kêu gọi xã hội hóa, thu hút vốn tư nhân đầu tư đầu máy, toa xe...); cơ chế giải phóng mặt bằng, khai thác mỏ nguyên vật liệu...; tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam bảo đảm năng lực thực hiện quản lý, vận hành, khai thác đường sắt tốc độ cao.

3. Về hồ sơ, tài liệu trình Bộ Chính trị:

Bộ Giao thông vận tải chuẩn bị Hồ sơ báo cáo Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải để trình Bộ Chính trị gồm: Báo cáo tổng thể toàn diện về Đề án, Tờ trình hoặc Báo cáo tóm tắt (dưới 10 trang), Dự thảo Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị.

4. Về quá trình triển khai tiếp theo:

a) Giao Bộ Giao thông vận tải khẩn trương phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu thành lập Tổ công tác triển khai Dự án đường sắt tốc độ cao

trên trục Bắc - Nam do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Tổ trưởng; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải làm Tổ phó; đại diện lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo làm thành viên. Tổ công tác có quy chế làm việc, dự kiến 01 tháng họp 01 lần để kịp thời xử lý, thúc đẩy công tác chuẩn bị, thực hiện Dự án.

b) Các bộ, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các nội dung có liên quan; trong đó, tập trung một số vấn đề trọng tâm:

(1) Bộ Giao thông vận tải:

- Tiếp tục lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, các cán bộ kinh nghiệm trong ngành đường sắt về nhiều phương án để lựa chọn một phương án tối ưu trình Bộ Chính trị. Khẩn trương hoàn thiện Đề án, trình Thường trực Chính phủ, trình Bộ Chính trị trong tháng 3 năm 2024. Khẩn trương hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án, trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư trong năm 2024.

- Rà soát hoàn thiện thể chế, hệ thống định mức, tiêu chuẩn... để kịp thời sửa đổi, bổ sung tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho quá trình phát triển đường sắt nói chung và đường sắt tốc độ cao nói riêng.

- Xây dựng, triển khai đề án về mô hình tổ chức, quản lý khai thác đường sắt quốc gia (trong đó có đường sắt tốc độ cao).

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành địa phương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuẩn bị triển khai đầu tư xây dựng, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa. Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực đường sắt.

(2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Với vai trò Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước, tiếp tục triển khai các thủ tục để sớm hoàn thành thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải chủ động xây dựng phương án hợp tác với các nhà tài trợ nước ngoài để huy động nguồn vốn phù hợp cho Dự án; cân đối bố trí kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm đáp ứng nhu cầu triển khai Dự án.

(3) Bộ Tài chính:

- Chủ trì tính toán tác động của việc đầu tư Dự án đến nợ công.

- Ưu tiên phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực đường sắt.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải phân tích mô hình tài chính của Dự án.

(4) Bộ Xây dựng rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật hoặc hướng

dẫn trình tự, thủ tục để đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thủ tục đầu tư xây dựng.

(5) Bộ Công Thương xây dựng, triển khai đề án phát triển công nghiệp đường sắt và công nghiệp phụ trợ bảo đảm đồng bộ với các ngành công nghiệp khác.

(6) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực đường sắt để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển; xây dựng kế hoạch hợp tác với các nước để phối hợp đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu xây dựng, thành lập các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trong lĩnh vực đường sắt.

(7) Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt, nhất là việc triển khai xây dựng đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

(8) Bộ Ngoại giao chủ động làm việc với các đối tác nước ngoài để kêu gọi đầu tư chuyên giao công nghệ xây dựng Dự án.

(9) Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong công tác giải phóng mặt bằng và khai thác mỏ vật liệu phục vụ Dự án.

(10) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai Dự án. Ưu tiên bố trí quỹ đất quanh khu vực ga để phát triển các khu đô thị, khu chức năng theo mô hình TOD.

#### 5. Về việc đầu tư một số tuyến đường sắt quốc gia khác:

##### Yêu cầu Bộ Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan khẩn trương làm việc với phía Trung Quốc để thống nhất biên bản ghi nhớ, phương án hỗ trợ, hợp tác đầu tư về 03 tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Hạ Long - Móng Cái (tuyến đường sắt ven biển Nam Định - Thái Bình - Quảng Ninh kéo dài);

Cần sớm đầu tư các tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng, kết hợp vận tải hàng hóa và hành khách; tuyến Cần Thơ - Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là hành khách. Trước mắt cần tập trung đầu tư các tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (phần đầu khởi công trong năm 2025), nghiên cứu phương án sử dụng vốn vay ưu đãi nước ngoài (xác định rõ: lãi suất vay ưu đãi, giá trị vay và thời gian vay) và phương án phát hành trái phiếu để đầu tư.

- Sớm khởi động lại để triển khai đầu tư hoàn thành tuyến đường sắt Yên Viên - Phủ Lại - Hạ Long - Cái Lân theo đúng Kết luận số 49-KL/TW của Bộ Chính trị.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Bộ Giao thông vận tải và các bộ, cơ quan, doanh nghiệp liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: GTVT, KHĐT, TC, XD, CT, TNMT, NN&PTNT, GD&ĐT, LĐ, TB&XH, TT&TT, CA, QP, NG, NV, TP;
- Ngân hàng NNVN;
- UBQLVNN tại doanh nghiệp;
- TCty Đường sắt VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, PTTg, TGD Công TTĐT, VP BCSĐCP, các Vụ: KTTH, QHQT, PL, TH;
- Lưu: VT, CN (2). y 10

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp